

MỤC LỤC

	Trang
Danh mục chữ viết tắt	
MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1. VAI TRÒ CỦA TRUNG QUỐC TRONG THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU SAU KHI LÀ THÀNH VIÊN CỦA WTO	5
1. Tác động của việc Trung Quốc gia nhập WTO đối với nền kinh tế Trung Quốc	5
<i>1.1. Khái lược về các cam kết của Trung Quốc khi gia nhập WTO</i>	5
<i>1.2. Các lợi ích của việc tham gia WTO đối với Trung Quốc</i>	11
<i>1.3. Những thách thức đối với Trung Quốc khi thực hiện các nguyên tắc của WTO</i>	18
2. Tác động của việc Trung Quốc gia nhập WTO đối với thương mại quốc tế	20
<i>2.1. Vị trí của Trung Quốc trong hệ thống thương mại toàn cầu sau khi trở thành thành viên WTO</i>	20
<i>2.2. Tác động của việc Trung Quốc gia nhập WTO đối với với một số trung tâm thương mại lớn trên thế giới</i>	24
2.2.1. Tác động đến thương mại Trung Quốc - Hoa Kỳ	25
2.2.2. Tác động đến thương mại Trung Quốc - EU	27
2.2.3. Tác động đến thương mại Trung Quốc - Nhật Bản	29
2.2.4. Tác động đến thương mại Trung Quốc - ASEAN	30
CHƯƠNG 2. NHỮNG TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC TRUNG QUỐC GIA NHẬP WTO ĐỐI VỚI XUẤT KHẨU HÀNG HOÁ CỦA VIỆT NAM	37
1. Tác động của việc Trung Quốc gia nhập WTO tới xuất khẩu hàng hoá của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc	37
<i>1.1. Thực trạng xuất khẩu hàng hoá của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc</i>	37

<i>1.2. Tác động của việc Trung Quốc gia nhập WTO tới năng lực cạnh tranh của hàng hoá Việt Nam trên thị trường Trung Quốc</i>	41
<i>1.3. Tác động của việc Trung Quốc gia nhập WTO tới chính sách thương mại đối với Việt Nam</i>	46
2. Tác động của việc Trung Quốc gia nhập WTO tới xuất khẩu hàng hoá của Việt Nam sang các thị trường khác	48
<i>2.1. Tác động tới năng lực cạnh tranh của hàng hoá Việt Nam trên một số thị trường xuất khẩu chủ yếu</i>	49
2.1.1. Thị trường Hoa Kỳ	49
2.1.2. Thị trường EU	57
2.1.3. Thị trường Nhật Bản	62
2.1.4. Thị trường ASEAN	67
<i>2.2. Tác động của việc Trung Quốc gia nhập WTO tới thay đổi chính sách của các thị trường xuất khẩu chủ yếu</i>	70
3. Đánh giá tổng quát tác động của việc Trung Quốc gia nhập WTO tới xuất khẩu của Việt Nam	75
<i>3.1. Các tác động tích cực</i>	75
<i>3.2. Các tác động tiêu cực</i>	76
<i>3.3. Những vấn đề đặt ra cần giải quyết</i>	80
CHƯƠNG 3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM PHÁT TRIỂN XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH TRUNG QUỐC LÀ THÀNH VIÊN CHÍNH THỨC CỦA WTO	82
1. Quan điểm và định hướng phát triển xuất khẩu của Việt Nam trong những năm tới	82
<i>1.1. Quan điểm về phát triển xuất khẩu của Việt Nam trong bối cảnh Trung Quốc là thành viên của WTO</i>	82
<i>1.2. Định hướng phát triển xuất khẩu của Việt Nam trong bối cảnh Trung Quốc là thành viên của WTO</i>	85
2. Một số giải pháp nhằm phát triển xuất khẩu của Việt Nam	86

2.1. Các giải pháp chung	86
2.1.1. Phát triển quan hệ quốc tế	86
2.1.2. Nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế	88
2.1.3. Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp xuất khẩu	92
2.1.4. Nâng cao năng lực cạnh tranh của hàng hoá xuất khẩu	95
2.1.5. Hoàn thiện chính sách khuyến khích xuất khẩu, phát triển thị trường, xúc tiến thương mại	97
2.2. Các giải pháp cho từng thị trường và ngành hàng	98
2.2.1. Thị trường Trung Quốc	98
2.2.2. Thị trường Hoa Kỳ	101
2.2.3. Thị trường EU	106
2.2.4. Thị trường Nhật Bản	112
2.2.5. Thị trường ASEAN	114
KẾT LUẬN	117
TÀI LIỆU THAM KHẢO	119
PHỤ LỤC	121

DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ, PHỤ LỤC

Bảng 1.1. So sánh cam kết WTO của Trung Quốc với cam kết trong Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ	10
Bảng 1.2. Một số chỉ tiêu kinh tế vĩ mô của Trung Quốc 2000 - 2005	17
Bảng 1.3. Tình hình FDI tại khu vực Đông Á	22
Bảng 1.4. Thương mại của Trung Quốc với các đối tác chính sau khi gia nhập WTO	24
Bảng 1.5. Thương mại Trung Quốc – Hoa Kỳ	26
Bảng 1.6. Thương mại Trung Quốc - EU	28
Bảng 1.7. Thương mại Trung Quốc – Nhật Bản	29
Bảng 1.8. Thương mại Trung Quốc – ASEAN	31
Bảng 2.1. Thương mại Việt Nam – Trung Quốc 1995 - 2000	38
Bảng 2.2. Xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc 1995 - 2000	40
Bảng 2.3. Xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc 2001 - 2004	39
Bảng 2.4. Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang Trung Quốc 2001 - 2004	39
Bảng 2.5. Khả năng tự cung ứng một số sản phẩm của Trung Quốc	41
Bảng 2.6. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Hoa Kỳ	49
Bảng 2.7. Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang Hoa Kỳ	50
Bảng 2.8. Nhập khẩu hàng dệt may vào thị trường Hoa Kỳ	51
Bảng 2.9. Nhập khẩu giày dép vào thị trường Hoa Kỳ	54
Bảng 2.10. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU 15	57
Bảng 2.11. Một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang EU 15	58
Bảng 2.12. Nhập khẩu hàng dệt may ngoại khu vực của EU 15	60
Bảng 2.13. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Nhật Bản	63
Bảng 2.14. Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang Nhật Bản	64
Bảng 2.15. Nhập khẩu giày dép vào thị trường Nhật Bản	67

Bảng 2.16. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường ASEAN	68
Bảng 2.17. Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang thị trường ASEAN	69
Đồ thị. FDI vào Trung Quốc	15
Phụ lục 1. Những cam kết chủ yếu trong lĩnh vực dịch vụ của Trung Quốc	121
Phụ lục 2. Cam kết về TQR của Trung Quốc	123
Phụ lục 3. Tình hình xuất nhập khẩu nông sản của Trung Quốc	125
Phụ lục 4. Cơ cấu hàng xuất khẩu của Trung Quốc sang EU	126
Phụ lục 5. Tác động của việc Trung Quốc gia nhập WTO các nước trong khu vực	127
Phụ lục 6: RCA của Trung Quốc và các nước ASEAN	128
Phụ lục 7. Tình hình nhập khẩu một số nông sản vào thị trường Trung Quốc	130
Phụ lục 8. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang các nước thành viên EU - 15	131
Phụ lục 9. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang các nước ASEAN	131

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

VIẾT TẮT	TIẾNG ANH	TIẾNG VIỆT
AFTA	ASEAN Free Trade Area	Khu vực mậu dịch tự do ASEAN
ASEAN	Association of Southeast Asian Nations	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
ATC	Agreement of Textile & Clothing	Hiệp định Hàng dệt may
CEPT	Common Effective Preferential Tariff	Thuế quan ưu đãi có hiệu lực chung
DSM	Dispute settlement mechandise	Cơ chế giải quyết tranh chấp thương mại của WTO
EHP	Early Harvest Program	Chương trình Thu hoạch sớm
EU	European Union	Liên minh châu Âu
FAO	Food and Agriculture Organization	Tổ chức nông lương Liên Hợp quốc
FDI	Foreign Direct Investment	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
GATT	General Agreement on Trade and Tariff	Hiệp định chung về thương mại và thuế quan
GATS	General Agreement on Trade in Services	Hiệp định chung về thương mại dịch vụ
GDP	Gross Domestic Product	Tổng sản phẩm quốc nội
GSP	Generalized System of Preferences	Hệ thống ưu đãi thuế quan phổ cập
HACCP	Hazard Analysis and Critical Control Point (FDA program)	Điểm kiểm soát tới hạn mối nguy hại đối với hàng thực phẩm
HS	Harmonized System	Hệ thống phân loại hàng hoá
HTS	Harmonized Tariff Schedule	Lịch trình thuế quan hài hoà
IMF	International Monetary Fund	Quỹ tiền tệ quốc tế
JICA	Japan International Cooperation Agency	Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản
MFN	Most-Favored-Nations	Quy chế Tối huệ quốc

NAFTA	North American Free Trade Agreement	Hiệp định thương mại tự do Bắc Mỹ
NT	Nation Treatment	Đãi ngộ quốc gia
ODA	Official Development Assistant	Viện trợ phát triển chính thức
RCA	Revealed Comparative Advantage	Lợi thế so sánh hiển thị
TBT	Technical Barriers to Trade	Hàng rào kỹ thuật trong thương mại
TRIMs	Agreement on Trade-Related Investment Measures	Hiệp định về các biện pháp đầu tư liên quan đến thương mại
TRQ	Tariff Rate Quotas	Hạn ngạch thuế quan
USDA	United States Department of Agriculture	Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ
WTO	World Trade Organization	Tổ chức Thương mại thế giới

VIẾT TẮT TIẾNG VIỆT

VIẾT TẮT	TIẾNG VIỆT
DN	Doanh nghiệp
KNXK	Kim ngạch xuất khẩu
NDT	Nhân dân tộc
TP.HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
TQ	Trung Quốc
VN	Việt Nam
XK	Xuất khẩu
NK	Nhập khẩu

MỞ ĐẦU

Sự cần thiết nghiên cứu đề tài

Gia nhập WTO là bước đi tất yếu trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của các quốc gia trên thế giới. Tuy nhiên, sự kiện Trung Quốc gia nhập WTO lại thu hút sự chú ý của nhiều nước, do việc Trung Quốc gia nhập WTO không chỉ tác động đến nền kinh tế Trung Quốc, mà còn có ảnh hưởng lớn đến nhiều nước trên thế giới, đặc biệt là các nước trong khu vực.

Chỉ sau một thời gian ngắn gia nhập WTO, Trung Quốc đã trở thành một trong những nước đứng đầu thế giới về sản xuất và xuất khẩu các hàng chế tạo và gây nên áp lực giảm giá các mặt hàng này trên thị trường toàn cầu do tận dụng được lợi thế kinh tế nhờ quy mô, chi phí lao động thấp và vốn đầu tư lớn, đặc biệt là khả năng thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

Trung Quốc gia nhập WTO làm tăng thêm áp lực cạnh tranh với các nước đang phát triển khác ở châu Á về thu hút đầu tư nước ngoài cũng như xuất khẩu sang các trung tâm thương mại lớn: thị trường Hoa Kỳ, châu Âu và Nhật Bản. Trong cạnh tranh với các nước ASEAN, Trung Quốc có ưu thế rất lớn bởi họ chẳng những được hưởng các ưu đãi thuế quan và phi thuế quan mà còn vì Trung Quốc có ưu thế về thị trường, thường được ưu tiên hơn, coi trọng hơn trong đàm phán thương mại. Tuy nhiên, với việc Trung Quốc gia nhập WTO, các nước đang phát triển châu Á cũng có các điều kiện thuận lợi hơn để xâm nhập thị trường Trung Quốc - một thị trường có tiềm năng lớn nhất thế giới với 1,3 tỷ dân có mức sống và nhu cầu ngày càng tăng lên.

Đối với Việt Nam, tác động của việc Trung Quốc gia nhập WTO còn có ý nghĩa trực tiếp hơn do Việt Nam là nước láng giềng gần gũi. Mỗi một thay đổi trên thị trường Trung Quốc đều sẽ được truyền đến Việt Nam một cách trực tiếp nhất. Việc Trung Quốc trở thành viên chính thức của WTO đặt xuất khẩu của Việt Nam trước những thách thức lớn. Gia nhập WTO, Trung Quốc sẽ được hưởng những thuận lợi và thực hiện những nghĩa vụ mà tổ chức này quy định. Vốn đã có nhiều lợi thế hơn Việt Nam về nhiều mặt hàng xuất khẩu, các ưu đãi của WTO sẽ gây sức ép cạnh tranh mạnh mẽ đối với các sản phẩm cùng loại của Trung Quốc trên thị trường thứ ba. Việt Nam và Trung Quốc có cơ cấu mặt hàng xuất khẩu và thị trường xuất khẩu tương đồng. Với việc gia nhập WTO, Trung Quốc sẽ được các nước thành viên WTO dỡ bỏ những hàng rào hạn chế về thuế quan và phi thuế quan, được hưởng những ưu đãi về thuế quan, hạn ngạch xuất khẩu... nhất là tại các thị trường Hoa Kỳ, Nhật Bản, EU, thì những mặt hàng cùng chủng loại của Việt Nam sẽ rất khó cạnh tranh với hàng hoá Trung Quốc. Khi gia nhập WTO, môi trường đầu tư của Trung Quốc sẽ được cải thiện hơn nữa, Trung Quốc sẽ trở thành một trong những "điểm nóng" thu hút đầu tư nước ngoài của thế giới, tạo nên sức ép cạnh tranh lớn đối với một số

nước Đông Nam Á khác, trong đó có Việt Nam, trong việc thu hút đầu tư nước ngoài.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, việc Trung Quốc gia nhập WTO cũng đem lại cho Việt Nam nhiều cơ hội: Nền kinh tế Trung Quốc tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao, thu nhập tăng làm tăng nhu cầu tiêu thụ, thị trường mở rộng sẽ là cơ hội đối với hàng hoá của Việt Nam. Thực hiện các cam kết WTO, Trung Quốc áp dụng chế độ thương mại mở hơn, đặc biệt với hàng nông, lâm, thủy sản, tạo cơ hội để Việt Nam tăng kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng này. Khi các nhà đầu tư nước ngoài đến Trung Quốc nhiều hơn, thị trường Trung Quốc cũng sẽ cần nhiều hơn các nguyên vật liệu cho sản xuất. Như vậy, Việt Nam có điều kiện xuất khẩu nhiều hơn các nguyên nhiên liệu như xăng dầu, than đá, cao su... cho thị trường khổng lồ này.

Như vậy, khó có thể đánh giá chung ảnh hưởng của việc Trung Quốc vào WTO đối với nền kinh tế cũng như đối với từng ngành hàng xuất khẩu của Việt Nam. Ảnh hưởng này một là, tùy thuộc mức độ thương mại của Trung Quốc với các nước; hai là, phụ thuộc vào lợi thế cạnh tranh của từng ngành hàng và ba là tùy thuộc vào cơ cấu thương mại song phương giữa Trung Quốc với Việt Nam và các nước khác.

Sự kiện Trung Quốc gia nhập WTO và ảnh hưởng của nó tới kinh tế, thương mại thế giới và từng khu vực đã thu hút sự quan tâm của hầu khắp các nước và là đề tài nghiên cứu của nhiều chuyên gia quốc tế như:

- Elena Lanchovichina và Will Martin, Báo cáo của Ngân hàng thế giới 2001, *Trade Liberalization n China's Accession to WTO*.

- Lawrence J. Lau, Ph.D., 7/6/2002, *The impact of Chinese Accession to the World Trade Organization (WTO) on the Chinese Economy*.

- Norbert von Hofmann/Erwin Schweishelm, 11/2002, *China's membership in the WTO - a headache for neighbouring labour markets*

- Li Shangdong và Zhai Fan, Trung tâm nghiên cứu phát triển, Bắc Kinh, 2000, *Impact of WTO Accession on China's Economy*,

- OECD, Paris 3/2002, *China in the World Economy: The Domestic Policy Challenges*.

- Supachai Panitchpakdi & Mark L. Clifford, (2003), *China and the WTO: Changing China, Changing World Trade*.

Ở Việt Nam cũng đã có một số công trình nghiên cứu ảnh hưởng của sự kiện Trung Quốc gia nhập WTO tới kinh tế Việt Nam, như :

- Trung tâm Nghiên cứu Trung Quốc (2001), *Trung Quốc gia nhập WTO và ASEAN*

- Viện Kinh tế và Chính trị thế giới (2000), *Trung Quốc gia nhập WTO và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam*.

- Trung tâm Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (2004), *Trung Quốc gia nhập WTO đối với Đông Nam Á*.

- TS. Nguyễn Xuân Thắng và Th.s. Đào Việt Hùng, Viện Kinh tế thế giới, *China's Accession to the WTO: Implications on Vietnam-China Economic Relations*.

- TS. Ngô Vĩnh Long, 2002, *Ai được, ai thua trong việc Trung Quốc vào WTO và một số bài học có thể rút ra được cho Việt Nam*.

- TS. Trần Quốc Hùng, 2002, *Trung Quốc vào WTO: Cơ hội và thử thách*.

- Võ Đại Lược, Viện Khoa học xã hội Việt Nam (2004), *Trung Quốc gia nhập WTO, thời cơ và thách thức...*

Tuy nhiên, các nghiên cứu nêu trên chủ yếu đề cập tới tác động của sự kiện Trung Quốc gia nhập WTO tới kinh tế thế giới, kinh tế Trung Quốc và kinh tế Việt Nam ở bình diện vĩ mô, chưa có nghiên cứu nào phân tích cụ thể ảnh hưởng của sự kiện này tới xuất khẩu của Việt Nam nói chung cũng như từng ngành hàng xuất khẩu nói riêng.

Để đánh giá tác động của việc Trung Quốc gia nhập WTO tới xuất khẩu của Việt Nam cần có những nghiên cứu cụ thể về những ưu thế, hạn chế trong cạnh tranh của các ngành hàng xuất khẩu của Việt Nam trên các thị trường xuất khẩu chính; phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới xuất khẩu của hai nước vào các thị trường chủ yếu trước và sau khi Trung Quốc gia nhập WTO để chỉ ra những tác động tích cực và tiêu cực của việc Trung Quốc gia nhập WTO tới xuất khẩu của Việt Nam. Từ đó tìm ra các đối sách thích hợp để phát triển xuất khẩu của Việt Nam trong tình hình mới.

Từ những lý do đã nêu trên, Bộ Thương mại đã cho phép chúng tôi nghiên cứu triển khai đề tài cấp Bộ với tiêu đề: *"Tác động của việc Trung Quốc gia nhập WTO tới xuất khẩu hàng hoá của Việt Nam"*.

Mục tiêu nghiên cứu của đề tài:

- Làm rõ vị thế của Trung Quốc trong thương mại toàn cầu sau khi trở thành thành viên của WTO.

- Chỉ ra những tác động tích cực và tiêu cực của Trung Quốc gia nhập WTO đối với hoạt động xuất khẩu hàng hoá của Việt Nam.

- Đề xuất các giải pháp nhằm phát huy những tác động tích cực, hạn chế những tác động tiêu cực trong cạnh tranh xuất khẩu hàng hoá giữa Việt Nam và Trung Quốc.

Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:

- Đối tượng nghiên cứu của đề tài là tác động của việc Trung Quốc gia nhập WTO tới thị trường xuất khẩu và mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam.

- Phạm vi nghiên cứu của đề tài tập trung vào nghiên cứu xuất khẩu hàng hoá của Việt Nam, tập trung vào những mặt hàng nông sản, dệt may, da giày sang các thị trường Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, ASEAN và thị trường Trung Quốc trong giai đoạn 2001- 2010.

Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện đề tài, ngoài các phương pháp chung được áp dụng cho lĩnh vực nghiên cứu kinh tế, một số phương pháp cụ thể được tiến hành là:

- Phương pháp tổng hợp, phân tích, so sánh các nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến chủ đề nghiên cứu để kế thừa những kết quả nghiên cứu trước đây.

- Thu thập số liệu theo các mốc thời gian trước và sau khi Trung Quốc gia nhập WTO về xuất khẩu, nhập khẩu của Việt Nam với Trung Quốc và Việt Nam, Trung Quốc với các đối tác thương mại khác

- Khảo sát thực tế một số doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu

- Phương pháp chuyên gia, hội thảo

Nội dung nghiên cứu

Đề tài được kết cấu thành 3 chương (ngoài phần mở đầu, kết luận), nội dung nghiên cứu cụ thể của từng chương như sau: